TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HS-ST
Ngày: 10/04/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa
- Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đinh Văn Lộc Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu
Nơi cư trú: Thôn Iatang, xã Iakla, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
2.Ông Võ Minh Khôi Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Hội nông dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Sâm - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Vào ngày 10/04/2017, tại hội trường xét xử TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2016/HSST ngày 23/1/2017 đối với bị cáo:

1. Kpuih T Sinh năm: 1994, tại Đ, Gia Lai
Nơi đăng ký NKTT: M, I, Đ, Gia Lai
Nơi ở: Làng Trol Đ, TT C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ja rai Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Cha: Rơ Mah D; Mẹ: Kpuih D’ Đ (Chết) ; Vơ: Kpuih H’T. Có 2 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013
Tiền án: 2 tiền án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. A B (A B) Sinh năm 1994, tại Kon Tum
Nơi đăng ký NKTT: Làng Trol Đ, TT C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Dân tộc: Jarai Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ văn hóa: 6/12
Con ông: A P (chết), và bà Y K. Bị cáo chưa có vợ
Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

+ *Người bị hại:*
1/Ông Rơ Mah K Sinh năm 1981. Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Làng H’R, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
2/ Bà Kpuih H’P Sinh năm 1976. Có mặt
Nơi ĐKNKTT: Làng Ấ, xã Ia Kr, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
1/ Bà Y K Sinh năm 1964. Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Làng Trol Đ, TT C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2/ Ông Siu L Sinh năm 1982. Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Làng Trol Đ, TT C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3/ Ông Kpuih C Sinh năm 1998. Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Làng Ấ, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ *Người phiên dịch*: Bà Siu H' O. Có mặt

Công tác tại: Trung tâm Y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/10/2016, Kpuih T đi chơi về qua khu vực làng H'r, xã Ia K phát hiện nhà anh Rơ Mah K có một chiếc xe máy nhãn hiệu Nagassi, biển kiểm soát 81K1-6926, màu đen đang dựng ở giữa sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi lại vị trí xe, dùng ta rút dây ổ khóa điện và dắt xe ra đường rồi nổ máy. Khi đi đến khu vực làng L 2, xã Ia K, T dừng lại tháo biển số xe vứt ở bụi cỏ ven đường rồi đem xe về làng Trol Đ cất giấu. Đến ngày, 05/10/2016, T bán chiếc xe trên cho anh Siu L trú cùng làng với giá 700.000đ. Đến ngày 14/10/2016, hành vi trộm cắp trên của Kpuih T bị phát hiện.

Quá trình điều tra, Kpuih T còn khai nhận: Vào ngày 25/10/2015, Kpuih T cùng A B đi bộ đến trung tâm y tế huyện Đ thăm bạn bị ốm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai ra về, khi ra đến khu vực trước sân phòng cấp cứu thì thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 81U1-105.45 của chị Kpuih H'P. T nảy sinh ý định trộm cắp và rủ A Bl tham gia cùng, A Bl đồng ý. Sau đó, T sử dụng chiếc chìa khóa xe máy khác do T nhặt được trước đó để mở khóa chiếc xe này. Sau khi mở khóa, T dắt xe ra ngoài, chở A Bl đến khu vực xã Sa Nh, Sa T, Kon Tum rồi bán cho người đàn ông không quen biết với số tiền 2.000.000đ rồi chia nhau tiêu xài. Ngày 15/10/2016, biết Kpuih T bị công an bắt giữ, biết sự việc bị phát giác nên A Bl đến Công an huyện Đ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐ ngày 23/11/2016của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagassi, biển kiểm soát 81K1-6926 Kpuih T đã trộm của anh K có giá trị 1.050.000đ

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 81U1-105.45 của anh Kpuih C. Có giá trị 18.326.000đ

Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là: 19.376.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 23/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpuih T về tội " Trộm cắp tài sản " theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo A. BL về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điều 33, 45; Điểm p khoản 1 điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Kpuih T từ 30-36 tháng tù. Thời hạn tù được tính bị bắt giữ 15/10/2016

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33, 45; Điểm b,h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo A.BL từ 6-9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

* Về dân sự: Người bị hại K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Kuih T phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi liên quan Siu L không yêu cầu bị cáo Kpuih T phải trả lại số tiền 700.000đ đã bỏ ra mua xe là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với chiếc xe của bà Kpuih H'P, các bị cáo đã bán mất không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại 9.163.000đ (chín triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Gia đình bị cáo A BL đã bồi thường cho bà H'P số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền còn lại tiếp tục bồi thường

* Về tang vật của vụ án:

-Cơ quan Điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagassi, biển số kiểm soát 81K1-6926 và đã trả lại cho anh K là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số kiểm soát: 81U1-105.45 của bà Kpuih H'P cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm không thu giữ được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

- Đối với chiếc biển số kiểm soát: 81K1-6926 của anh K, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật qui định

Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Căn cứ vào những chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại Phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó HĐXX có cơ sở để nhận định:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/10/2016, Kpuih T đi chơi về qua khu vực làng H'r, xã Ia K phát hiện nhà anh Rơ Mah K có một chiếc xe máy nhãn hiệu Nagassi, biển kiểm soát 81K1-6926, màu đen đang dựng ở giữa sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi lại vị trí xe, dùng ta rút dây ổ khóa điện và dắt xe ra đường rồi nổ máy. Khi đi đến khu vực làng L 2, xã Ia K, T dừng lại tháo biển số xe vứt ở bụi cỏ ven đường rồi đem xe về làng Trol Đ cất giấu. Đến ngày 05/10/2016, T bán chiếc xe trên cho anh Siu L trú cùng làng với giá 700.000đ. Đến ngày 14/10/2016, hành vi trộm cắp trên của Kpuih T bị phát hiện.

Ngoài ra, vào ngày 25/10/2015, Kpuih T cùng A Bl đi bộ đến trung tâm y tế huyện Đ thăm bạn bị ốm. Khi ra về đến khu vực trước sân phòng cấp cứu thì thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số kiểm soát: 81U1-105.45 để

không có ai trong coi. Tương rủ A Bl cùng trộm cắp thì A Bl đồng ý. Tương sử dụng chiếc chìa khóa xe máy khác do T nhặt được trước đó để mở khóa dắt xe ra ngoài, chở A Bl đến khu vực xã Sa N, Sa T, Kon Tum rồi bán cho người đàn ông không quen biết với số tiền 2.000.000đ rồi chia nhau tiêu xài.

Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo A BL đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Kpuih T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ tội trang của bị cáo là phù hợp.

Đối với T là kẻ chủ mưu, đề xướng và cũng là người tích cực thực hiện tội phạm . Bản thân bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà ăn chơi đua đòi lười lao động sẵn sàng phạm tội khi có cơ hội . Do đó phải xử phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện rèn luyện cải tạo mình thành người lương thiện có ích cho xã hội là cần thiết.

Đối với Abl là kẻ thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm nhưng không kém phần tích cực, chỉ cần nghe Tương rủ rê phạm tội không những không ngăn cản mà đồng tình hưởng ứng ngay do đó cũng cần xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc xem xét:

Bị cáo A Bl phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 3 tình tiết giảm nhẹ đó là " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận rõ sai phạm " Ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo", tác động gia đình " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả ". Là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,h,p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số địa phương , trình độ học vấn thấp, trình độ nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, phạm tội do bị người khác rủ rê xúi giục, sau khi phạm tội tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T phạm tội có tình tiết tăng nặng là "Phạm tội nhiều lần" qui định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Có 1 tình tiết giảm nhẹ là " Thành khẩn khai báo" qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của Pháp luật Nhà nước.

*Về trách nhiệm dân sự:

Anh K đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét

Bà Kpuih H'P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà trị giá chiếc xe đã bị mất. Xét yêu cầu của bà H'P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc các bị các có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà H'P 9.163.000đ/ bị cáo. Đối với A. Bl được khấu trừ số tiền đã giao cho bà Pom 5.000.000đ. Số còn lại tiếp tục bồi thường.

* Về tang vật của vụ án:

- Cơ quan Điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagassi, biển kiểm soát 81K1-6926 và đã trả lại cho K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

- Đối với chiếc BSKS 81K1-6926 của anh K, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 81U1-105.45 của anh Kpuih C cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm không thu giữ và cũng không tìm được người đã mua chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét

* Người có quyền lợi liên quan:

Bà Y K đã bỏ tiền bồi thường thay cho bị cáo B.L và không yêu cầu bị cáo phải trả lại là hoàn toàn tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo Pháp luật qui định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo KPuih T, ABl phạm tội " Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; Điều 33,45; Điểm p Khoản 1 điều 46, Điểm g Khoản 1 điều 48, 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kpuih T: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ (14/10/2016).

- Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Kpuih T để bảo đảm thi hành án

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33,45; Điểm b,h,p Khoản 1 điều 46, 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo ABL: 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

- Áp dụng điều 42 Bộ Luật hình sự; Điều 288 Bộ luật dân sự: Buộc mỗi bị cáo cáo nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Kpuih H'P trị giá chiếc xe mô tô là 18.326.000đ. Chia theo phần bị cáo Kpuih T có nghĩa vụ bồi thường 9.163.000đ; Bị cáo Bl có nghĩa vụ bồi thường 9.163.000đ (Được khấu trừ 5.000.000đ đã bồi thường) Số tiền còn tiếp tục phải bồi thường 4.163.000 đ)

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Kpuih T phải chịu 300.000đ án phí Hình sự Sơ thẩm và 458.100đ án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo A BL phải chịu 300000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/04/2017), các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ

(Đã giải thích phần quyết định của bản án)

Nơi nhận
-TAtỉnh
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo; Người đại diện;
- Người có QLNVLQ;
- Người bị hại;
- Sở TP;
- THA Dân sự;
- Lưu hồ sơ VA;
- Lưu HS THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

NGUYỄN THỊ KIM THOA